

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 5 năm 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh N**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Chị N và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn T quen biết trên tinh thần tự nguyện và chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2024, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến khoảng tháng 10 năm 2024 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên đã ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2024 đến nay, do đó không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân. Nay chị N nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Khả D, sinh ngày 26/10/2024 hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N quen biết trên tinh thần tự nguyện và chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2024, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến khoảng tháng 10 năm 2024 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên đã ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2024 đến nay, do đó không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Huỳnh Khả D, sinh ngày 26/10/2024 hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Xét thấy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh N, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

+ Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung tên Huỳnh Khả D, sinh ngày 26/10/2024 hiện đang sống với chị N cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị N yêu cầu ly hôn với anh T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T cư trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N, anh T có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào đầu năm 2024 là sự kiện có xảy ra trên thực tế. Quá trình sống chung như vợ chồng chị N và anh T không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”* và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Đồng thời tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*.

Chị N xác định cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Còn anh T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa ông và chị N cũng mâu thuẫn, rạn nứt như chị N trình bày và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình, nhưng nay chị N cương quyết xin ly hôn với anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N và không có thiện chí hòa giải cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ sự mâu thuẫn, rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của ông bà không có khả năng hàn gắn lại được. Mặt khác, hôn nhân được duy trì bền vững lâu dài và hạnh phúc là trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, chị N yêu cầu được ly hôn và xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T, còn anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N thì việc chung sống không được tự nguyện cũng sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, tuyên bố không công nhận chị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Khả D, sinh ngày 26/10/2024 hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N và anh T đều thống nhất giao cháu D cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của chị N và anh T.

Về cấp dưỡng: thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do chị N và anh T thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm nên chị N và anh T phải chịu 50% án phí theo mức quy định với số tiền là 150.000 đồng (mỗi người chịu 25%), chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng, anh T không phải chịu.

Từ các phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Huỳnh Khả D, sinh ngày 26/10/2024 cho chị Huỳnh N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006122 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí 150.000 đồng và được hoàn lại 150.000 đồng.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- CCTHADS huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm